

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2020/ TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đậu Thị P, sinh năm 1975,

Địa chỉ: Xóm 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1966,

Địa chỉ: Xóm 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Đình C, sinh năm 2001,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: UI.Ztoteogo Smoka 22/13, Thành phố Warszawa, Ba Lan.

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2000,

Địa chỉ: Xóm 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2004,

Địa chỉ: Xóm 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật của chị Hoàng Thị H: Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tài sản chung của ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P tạo lập trong thời kỳ hôn nhân gồm:

- Thừa đất số 551, tờ bản đồ số 113-70 nay là thửa 577, tờ bản đồ số 8

và tài sản gắn liền với thửa đất (nếu có) tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 141 m² đo thực tế 144 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyết định số: 130 CN/QSĐĐ do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 29/5/2002 cho Hộ ông Hoàng Đình T đã được thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 12/10/2016 và nay là số 2190/QĐ-UBND do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp cho ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P ngày 06/9/2019.

- Thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 113-71 nay là thửa 550, tờ bản đồ số 8 và tài sản gắn liền với thửa đất (nếu có) tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 86m² đo thực tế 207,1 m². Thửa đất này gắn liền với tài sản là ngôi nhà 2 tầng, công trình phụ và một số tài sản nội thất đồ dùng sinh hoạt khác như 01 bộ bàn ghế; 01 chiếc tủ kệ; 01 tivi Sony theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số quyết định: 2804/QĐ-UBND do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp cho ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P ngày 17/9/2008.

- Ông T và bà Pkhăng định toàn bộ tài sản nêu trên do ông, bà tạo lập trong thời kỳ hôn nhân và hiện nay ông, bà là người có toàn quyền quản lý, sử dụng hợp pháp không có tranh chấp với ai. Những thành viên trong hộ gia đình gồm có 03 con tại các thời điểm tạo lập tài sản chung đều còn nhỏ hoặc chưa sinh nên không đóng góp gì.

- Ông T và bà Pcam kết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyết định: 130 CN/QSĐĐ do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 29/5/2002 cho Hộ ông Hoàng Đình T đã được thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 12/10/2016, nay là số 2190/QĐ-UBND do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp cho ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P ngày 06/9/2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số quyết định: 2804/QĐ-UBND do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp cho ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P ngày 17/9/2008 cho đến nay không cầm cố thế chấp, không ủy quyền định đoạt và không thực hiện bất kỳ một giao dịch dân sự nào. Ông T và bà Pcam kết đảm bảo việc giao lại toàn bộ tài sản nêu trên cho ông T, bà P và các con chung được toàn quyền sở hữu; chiếm hữu, sử dụng và định đoạt trọn vẹn theo thỏa thuận và theo qui định của pháp luật mà không bị cản trở hay vướng mắc bất kỳ thủ tục pháp lý gì (trừ trường hợp pháp luật có định). Nếu sai ông T và bà Pxin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.2. Trị giá tài sản các đương sự thống nhất cụ thể như sau:

- Thửa đất số 551, tờ bản đồ số 113-70 nay là thửa 577, tờ bản đồ số 8 tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 141 m² đo thực tế 144 m² trị giá 34.035.000đ.

- Thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 113-71 nay là thửa 550, tờ bản đồ số 8 tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 86m². (Không tính phần thửa đất tăng thêm chưa được công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp là 121,1 m²) trị giá 215.000.000đ.

- Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 113-71 nay

là thửa 550, tờ bản đồ số 8 tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 86 m² đo thực tế là 207,1m² gồm: Một ngôi nhà 2 tầng, công trình phụ và một số tài sản nội thất đồ dùng sinh hoạt khác như 01 bộ bàn ghế; 01 chiếc tủ kệ; 01 tivi Sony có giá trị là 203.000.000đ. Trong đó toàn bộ phần tài sản gắn với phần thửa đất có diện tích 86m² chia cho ông T trị giá bằng tiền là 85.790.000đ.

Trị giá tất cả tài sản chung của vợ chồng là: 452.035.000đ

3. Thỏa thuận phân chia cụ thể:

3.1 Phần tài sản tặng cho các con chung:

Ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P thỏa thuận tặng cho các con chung của ông, bà gồm các cháu: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2000; Anh Hoàng Đình C, sinh năm 2001 và Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2004 Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 113-71 nay là thửa 550, tờ bản đồ số 8 tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 86 m² đo thực tế là 207,1m² gồm: Một ngôi nhà 2 tầng, công trình phụ và một số tài sản nội thất đồ dùng sinh hoạt khác như 01 bộ bàn ghế; 01 chiếc tủ kệ; 01 tivi Sony (bao gồm cả toàn bộ phần tài sản gắn với phần thửa đất có diện tích 86m² chia cho ông T) và Toàn bộ phần thửa đất chưa được công nhận hợp pháp tại thửa đất số 550, tờ bản đồ số 113-71 nay là thửa 1202, tờ bản đồ số 8 có diện tích 121,1 m² tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An. Nhưng phải giao toàn bộ phần tài sản gắn với phần thửa đất có diện tích 86m² đã chia cho ông T để nhận trị giá bằng tiền là 85.790.000đ.

Trong quá trình sử dụng tài sản là công trình nhà ở gắn liền phần thửa đất được tặng cho có diện tích 121,1 m² chưa được công nhận hợp pháp Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2000; Anh Hoàng Đình C, sinh năm 2001 và Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2004 phải chấp hành nghiêm chỉnh các quyền và nghĩa vụ đối với tài sản được tặng cho theo đúng qui định của pháp luật.

Tài sản tặng cho có trị giá: 203. 000.000 đ

Phần thửa đất tặng cho có tứ cận theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ thửa đất kèm theo đề ngày 19/7/2019 như sau: Phía đông: Giáp thửa đất 550, phần đất giao cho ông T; Phía tây: Giáp đường đi ven bờ kênh; Phía nam: Giáp thửa đất 557 và Phía bắc: Giáp đất bà Hồ Thị Nghệ.

3.2. Phần tài sản chung Ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P thỏa thuận chia cho ông T và bà P cụ thể:

3.2.1. Bà Đậu Thị P được toàn quyền sử dụng thửa đất số 551, tờ bản đồ số 113-70 nay là thửa 577, tờ bản đồ số 8 và tài sản gắn liền với thửa đất (nếu có) tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 141 m² đo thực tế 144 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyết định số: 130 CN/QSDĐ do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 29/5/2002 cho Hộ ông Hoàng Đình T đã được thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 12/10/2016, và nay là số 2190/QĐ-UBND do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp cho ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P ngày 06/9/2019 có trị giá 34.035.000 đ.

Thửa đất có tứ cận và kích thước theo Sơ đồ thửa đất có tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp cho ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P ngày 06/9/2019.

3.2.2. Ông Hoàng Đình T được toàn quyền sử dụng một phần thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 113-71 nay là thửa 550, tờ bản đồ số 8 có diện tích 86m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số quyết định: 2804/QĐ-UBND do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp cho ông Hoàng Đình T và bà Đậu Thị P ngày 17/9/2008 (Không tính phần thửa đất tăng thêm chưa được công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp là 121,1 m²) trị giá 215.000.000đ.

Ông T được toàn quyền sử dụng toàn bộ tài sản gắn liền với phần thửa đất được chia có diện tích 86m² nhưng phải thanh toán số tiền 85.790.000đ cho các con gồm Chị Hoàng Thị T; Anh Hoàng Đình C và Chị Hoàng Thị H (Số tiền trên là trị giá tài sản gắn liền thửa đất được chia mà ông T và bà P đã thỏa thuận tặng cho các con chung).

Thửa đất có tứ cận và kích thước theo Sơ đồ thửa đất cụ thể theo bản đồ số thửa đất 550, tờ bản đồ số 8 có diện tích 86m². (Thửa đất có tứ cận theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ thửa đất kèm theo đề ngày 19/7/2019 như sau: Phía đông: Giáp đường liên xã có chiều dài 5,9 m; Phía tây: Giáp phần đất tặng cho các con ông T và bà Phượng; Phía nam: Giáp một phần đất ông Trần Văn Hùng và Phía bắc: Giáp đất bà Hồ Thị Nghệ.)

4. Quyền và nghĩa vụ của ông T đối với phần tài sản đã tặng cho các con chung.

Ông T và bà P thỏa thuận phần tài sản tặng cho các con là toàn bộ tài sản trên thửa đất số 550 (Ông T chỉ được chia quyền sử dụng đất tại thửa 550 là 86m²) nên phải trích trị giá bằng tiền cho các con số tiền tài sản trên đất là 85.790.000đ. Ngoài ra do điều kiện hiện nay đường đi ven bờ kênh chưa đi lại được thuận lợi nên ông T phải cho các con được quyền đi lại qua nhà và thửa đất ông được chia. Trong mọi trường hợp khi ông T không có nhu cầu sử dụng thửa đất được chia thì phải ưu tiên chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các con chung, nếu các con chung không có nhu cầu nhận chuyển nhượng thì ông T mới được quyền chuyển nhượng cho người khác.

Đối với Toàn bộ tài sản đã tặng cho các con chung của ông T và bà Phượng. Ông T còn có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác toàn quyền thay mặt và nhân danh mình liên hệ với UBND xã Sơn H, huyện Quỳnh L và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nộp hồ sơ, làm các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo qui định của pháp luật đối với phần thửa đất đã tặng, cho các con. Ông T chỉ được yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 113-71 nay là thửa 550, tờ bản đồ số 8 và tài sản gắn liền với thửa đất (nếu có) tại thôn 10, xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An có diện tích 86m² đo thực tế 207,1 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số quyết định: 2804/QĐ-UBND do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 17/9/2008 mang tên ông và các con chung nếu không thể yêu cầu

cấp riêng. Nhưng sau đó phải làm thủ tục theo qui định để tách thửa đất cho các con được quyền sử dụng riêng theo thỏa thuận tặng cho các con.

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với tài sản được chia:

Ông T, bà P và các con chung của ông, bà gồm: Chị Thúy, Anh Cường và Chị Hằng có quyền đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản khác gắn liền với thửa đất, phân thửa đất được chia theo quy định của pháp luật.

Mọi chi phí, lệ phí làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối thửa đất, phân thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất, phân thửa đất được chia mang tên ai thì người đó phải chịu theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chi phí tố tụng khác: Ông T và bà P thỏa thuận các chi phí tố tụng như xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp ai yêu cầu thì người đó tự chịu trách nhiệm, các bên đã thanh toán xong.

- Về án phí: Ông T và bà P thỏa thuận ông T và bà P chịu mỗi người một $\frac{1}{2}$ mức án phí theo quy định của toàn bộ trị giá tài sản tranh chấp. Các con được nhận tài sản của bố mẹ cho không phải chịu án phí lệ phí.

Cụ thể: Bà Đậu Thị P phải chịu 5.650.437đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng chẵn) án phí sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/ 0001841 ngày 18/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Bà Đậu Thị P được trả lại số tiền 9.349.563 đồng (Chín triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

Ông Hoàng Đình T phải chịu 5.650.437đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng chẵn) án phí sơ thẩm.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cục Thi hành án dân sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Minh